

Số 11304/UBND-TH

Đắk Lắk, ngày 21 tháng 12 năm 2018

Về thực hiện đầu tư theo hình thức
đối tác công tư (PPP) trên địa bàn
tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố.

Thực hiện Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 4/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) có hiệu lực từ ngày 19/6/2018, thay thế Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức PPP. Để triển khai thực hiện đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được thuận lợi, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, UBND tỉnh hướng dẫn trình tự thực hiện đầu tư PPP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với nội dung cụ thể như sau:

I. Các bước thực hiện PPP

1. Đối với dự án đầu tư nhóm A, B:

- Bước 1: Lựa chọn sơ bộ dự án, đồng ý chủ trương lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi;
- Bước 2: Lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Quyết định chủ trương đầu tư và công bố dự án;
- Bước 3: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;
- Bước 4: Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế và dự toán (áp dụng cho dự án theo hợp đồng BT);
- Bước 5: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư;
- Bước 6: Đàm phán, thành lập doanh nghiệp dự án (nếu có), ký kết hợp đồng dự án;
- Bước 7: Triển khai thực hiện dự án, Quyết toán và chuyển giao công trình.

2. Đối với dự án đầu tư thuộc nhóm C:

- Bước 1: Lựa chọn sơ bộ dự án, đồng ý chủ trương lập báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Bước 2: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi và công bố dự án;

- Bước 3: Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế và dự toán (áp dụng cho dự án theo hợp đồng BT);

- Bước 4: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư;

- Bước 5: Đàm phán, thành lập doanh nghiệp dự án (nếu có), ký kết hợp đồng dự án;

- Bước 6: Triển khai thực hiện dự án, Quyết toán và chuyển giao công trình.

3. Đối với dự án ứng dụng công nghệ cao thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 63/2018/NĐ-CP.

II. Các điều kiện lựa chọn dự án PPP:

Ngoài những điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 63/2018/NĐ-CP, đối với dự án PPP sử dụng loại hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Có tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên đối với các dự án trên địa bàn các huyện, thị xã; từ 100 tỷ đồng trở lên đối với các dự án trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột;

- Có tác động lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phát huy hiệu quả đồng bộ các công trình, dự án cơ sở hạ tầng đã được đầu tư xây dựng; các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm địa phương, có tính chất kết nối; tạo điều kiện thu hút nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng của địa phương.

III. Trình tự thực hiện

Bước 1: Lựa chọn sơ bộ dự án, đồng ý chủ trương lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi:

Các sở, ban ngành, UBND cấp huyện hoặc Nhà đầu tư chủ động nghiên cứu lĩnh vực đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị định 63/2018/NĐ-CP và các điều kiện lựa chọn dự án, có văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho phép lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (đối với dự án nhóm A, B), báo cáo nghiên cứu khả thi (đối với dự án nhóm C), đồng thời giao cơ quan chuẩn bị dự án hoặc phối hợp chuẩn bị dự án (trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất).

Bước 2: Lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Quyết định chủ trương đầu tư và công bố dự án:

1. Cơ quan được giao chuẩn bị dự án hoặc nhà đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; gửi văn bản kèm hồ sơ dự án đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kèm hồ sơ dự án đến các đơn vị liên quan để lấy ý kiến thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn đầu tư công.

Các đơn vị có trách nhiệm xem xét, thẩm định bằng văn bản trong thời hạn không quá 10 ngày. Quá thời hạn nêu trên, nếu các đơn vị không có ý kiến thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi trong thời hạn tối đa 30 ngày đối với dự án nhóm A và tối đa 15 ngày đối với dự án nhóm B kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không bao gồm thời gian thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư công đối với các dự án có sử dụng vốn đầu tư công).

3. Trên cơ sở kết quả thẩm định, cơ quan được giao chuẩn bị dự án hoặc nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn thiện nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư hoặc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư theo thẩm quyền.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm công bố dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chủ trương đầu tư.

Bước 3: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi

1. Cơ quan được giao chuẩn bị dự án hoặc nhà đầu tư tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; gửi văn bản kèm hồ sơ dự án đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kèm hồ sơ dự án đến các đơn vị liên quan để lấy ý kiến thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn đầu tư công (đối với dự án nhóm C) (trường hợp cần thiết, tham mưu UBND tỉnh có văn bản gửi Bộ, ngành Trung ương).

Các đơn vị có trách nhiệm xem xét, thẩm định bằng văn bản trong thời hạn không quá 10 ngày. Quá thời hạn nêu trên, nếu các đơn vị không có ý kiến

thì xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về lĩnh vực quản lý.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi trong thời hạn không quá 20 ngày trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; công bố dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (đối với dự án nhóm C).

Bước 4: Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế và dự toán (áp dụng đối với dự án sử dụng hợp đồng BT)

1. Cơ quan được giao chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư tổ chức lập hồ sơ thiết kế; gửi văn bản kèm hồ sơ thiết kế đề nghị thẩm định đến cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 29 Nghị định 59/2015/NĐ-CP. Hồ sơ gửi về cơ quan chuyên môn theo phân cấp tại điểm a, Khoản 2, Điều 4, Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh;

2. Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) trong thời hạn không quá 15 ngày đối với công trình cấp II, 10 ngày đối với công trình cấp III trình UBND tỉnh hoặc cơ quan được ủy quyền phê duyệt.

Bước 5: Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư

1. Sơ tuyển nhà đầu tư

a) Bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời sơ tuyển (trừ những dự án nhóm C mà người có thẩm quyền quyết định không áp dụng sơ tuyển); đánh giá hồ sơ dự tuyển và gửi hồ sơ mời sơ tuyển; báo cáo kết quả đánh giá sơ tuyển, kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển; kết quả sơ tuyển, trong thời hạn không quá 20 ngày đối với dự án nhóm A, B và không quá 07 ngày đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh (hoặc đơn vị được ủy quyền) phê duyệt tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

c) Bên mời thầu thực hiện đăng tải thông báo mời sơ tuyển; công khai danh sách ngắn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, báo đấu thầu và gửi thông báo đến các nhà đầu tư nộp hồ sơ dự sơ tuyển theo quy định.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

a) Bên mời thầu lập kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư, kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt, gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

tư trong thời hạn không quá 20 ngày đối với dự án nhóm A, B và không quá 07 ngày đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh phê duyệt tối đa là 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

c) Bên mời thầu thực hiện đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

3. Lựa chọn nhà đầu tư

a) Bên mời thầu tổ chức lập hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu trong trường hợp chỉ định thầu); tổ chức đánh giá hồ sơ dự thầu và gửi hồ sơ mời thầu; đánh giá lựa chọn nhà đầu tư, kèm theo văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt đến Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu); kết quả lựa chọn nhà đầu tư trong thời hạn không quá 20 ngày đối với dự án nhóm A, B và không quá 07 ngày đối với dự án nhóm C, trình UBND tỉnh (hoặc đơn vị được ủy quyền) phê duyệt tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

c) Bên mời thầu thực hiện đăng tải thông báo mời thầu; kết quả lựa chọn nhà đầu tư và gửi thông báo đến các nhà đầu tư nộp hồ sơ dự thầu theo quy định.

Bước 6: Đàm phán, thành lập doanh nghiệp dự án (nếu có) và ký kết hợp đồng dự án

1. Cơ quan được ủy quyền tổ chức đàm phán hợp đồng dự án với nhà đầu tư được lựa chọn theo quy định.

2. Sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, nhà đầu tư thành lập doanh nghiệp để thực hiện dự án. Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BT hoặc dự án nhóm C, nhà đầu tư quyết định thành lập doanh nghiệp dự án hoặc trực tiếp thực hiện dự án nhưng phải tổ chức quản lý và hạch toán độc lập nguồn vốn đầu tư và các hoạt động của dự án.

3. Cơ quan được giao chuẩn bị dự án tham mưu UBND tỉnh xem xét ký kết hợp đồng dự án với nhà đầu tư (đối với dự án nhóm A) hoặc trực tiếp ký kết hợp đồng dự án với nhà đầu tư (đối với dự án nhóm B,C) nếu được UBND tỉnh ủy quyền. Cách thức ký kết hợp đồng dự án theo quy định Điều 39 Nghị định 63/2018/NĐ-CP.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng dự án, Cơ quan ký kết hợp đồng công khai thông tin hợp đồng dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Bước 7: Triển khai thực hiện dự án; quyết toán và chuyển giao công trình

1. Dự án được triển khai theo các điều kiện thỏa thuận trong hợp đồng dự án sau khi hợp đồng dự án được ký kết.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư thực hiện thủ tục quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình trong thời hạn 09 tháng (đối với dự án nhóm A), 6 tháng (đối với dự án nhóm B), 03 tháng (đối với dự án nhóm C) kể từ ngày hoàn thành công trình dự án.

Đối với các hợp đồng dự án có quy định việc chuyển giao công trình dự án, thì thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

IV. Tổ chức thực hiện

UBND tỉnh ủy quyền, giao các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố thực hiện các nội dung sau:

1. Ủy quyền cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố (cơ quan được giao làm chủ đầu tư dự án) ký kết và thực hiện hợp đồng dự án nhóm B và nhóm C; thực hiện các nội dung ủy quyền theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Giao cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố thực hiện các nhiệm vụ:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động PPP, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung:

- Tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi;

- Tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương;

- Lập kế hoạch vốn đầu tư công làm phần Nhà nước tham gia trong dự án PPP vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

- Công bố dự án và danh mục dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành các thủ tục về giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án theo quy định và tham mưu UBND tỉnh:

- Quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất được thanh toán cho bên đối tác hợp đồng BT là tổ chức theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;

- Quyết định công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được thanh toán cho bên đối tác hợp đồng BT là tổ chức theo quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện để thực hiện các dự án PPP theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Sở Tài chính:

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh giá trị quỹ đất dùng để thanh toán các dự án thực hiện Hợp đồng BT;

- Hướng dẫn thủ tục giải ngân và quyết toán công trình, dự án đầu tư theo hình thức PPP theo quy định;

- Xác định giá trị phần Nhà nước tham gia trong dự án PPP trong trường hợp vốn góp của Nhà nước là tài sản công;

- Lập dự toán nguồn chi thường xuyên và nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ công làm phần vốn thanh toán cho nhà đầu tư.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố:

- Chuẩn bị dự án bao gồm tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định;

- Trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đã được lập và thẩm định theo quy định;

- Đối với cơ quan chuyên môn về xây dựng: Tổ chức thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng theo quy định đối với dự án áp dụng hợp đồng BT; thẩm định thiết kế xây dựng do nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án lập; phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng công trình;

- Lập thiết kế và dự toán theo quy định đối với dự án áp dụng hợp đồng BT (trừ dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh); phê duyệt thiết kế và dự toán sau khi được cơ quan chuyên ngành thẩm định; công khai thông tin hợp đồng dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Phối hợp đơn vị liên quan, tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm và cả giai đoạn để thực hiện dự án PPP; tham mưu UBND tỉnh tổ chức giải phóng mặt bằng và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án;

- Tham gia ý kiến thẩm định theo đúng thời gian và nội dung được yêu cầu trong công tác thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và các nội dung liên quan khác;

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến và nghiên cứu triển khai thực hiện tốt Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

- Định kỳ (6 tháng, năm) báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng cuối quý, năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Những nội dung trong hướng dẫn này phải thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đấu thầu, quản lý đất đai và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp theo quy định, thì các Sở, ngành, UBND cấp huyện, các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp theo quy định.

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH (ĐUC 50 b).



CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị